

Bản án số: **61/2019/HNGĐ - ST**

Ngày: 20/11/2019.

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông **Phạm Thanh Tùng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Minh Trí**.

2. Ông **Huỳnh Văn Hiệp**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông **Tô Văn Đăng** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên: Bà **Huỳnh Thị Mỹ Liên** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số **137/2019/TLST-HNGĐ** ngày 24 tháng 5 năm 2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2017/QĐST - HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Cao Diễm H**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: ấp Phú Lợi A, xã Phú H, huyện Châu T, tỉnh Hậu G.

- Bị đơn: Ông **Lê Minh N**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số 111 ấp Thạnh L, thị trấn Mỹ X, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Thanh H – Văn phòng luật sư Ngọc M, thuộc đoàn luật sư tỉnh Hậu G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 15 tháng 5 năm 2019, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn là bà Cao Diễm H trình bày: Bà và ông Lê Minh N kết hôn vào năm 2016 có đăng ký kết hôn ngày 09/8/2017 tại UBND thị trấn Mỹ X, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm đến tháng 8 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến nên vợ chồng sống chung không hạnh phúc. Nên bà về nhà cha mẹ ruột ở vợ chồng không còn sống chung từ năm tháng 8 năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Lê Mỹ P, sinh ngày 13/12/2016 hiện đang sống với ông N. Nay bà Cao Diễm H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Lê Minh N.

- Về con chung: Bà Cao Diễm H yêu cầu được nuôi con chung tên Lê Mỹ P, sinh ngày 13/12/2016 đến tuổi trưởng thành. Vì hiện nay bà đang ở nhà cha mẹ ruột buôn bán tạp hóa và đồ ăn sáng thu nhập ổn định mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng. Và con chung do bà nuôi dưỡng từ lúc sinh cho đến khi vợ chồng ly thân thì ông N mới nuôi. Ngoài ra khi qua qua thăm con chung thì gia đình ông N có hành vi ngăn cản.

- Về cấp dưỡng: Bà Cao Diễm H yêu cầu ông Lê Minh N cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Lê Minh N:* Ông và bà Cao Diễm H kết hôn vào năm 2016 có đăng ký kết hôn ngày 09/8/2017 tại UBND thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 01 năm đến tháng 5 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến nên vợ chồng sống chung không hạnh phúc. Nên bà H bỏ đi vợ chồng không còn sống chung từ năm tháng 5 năm 2017 cho đến nay. Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Lê Mỹ P, sinh ngày 13/12/2016 hiện đang sống với ông N. Nay bà Cao Diễm H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông, ông đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông Lê Minh N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Mỹ P, sinh ngày 13/12/2016 đến tuổi trưởng thành. Lý do ông không đồng ý giao con cho bà Hương nuôi là vì vào tháng 5 năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thì bà Cao Diễm H không còn ở địa phương (đi làm ở Sóc Trăng) nếu giao cho bà H nuôi thì bà H không trực tiếp chăm sóc nên không có điều kiện nuôi con. Hiện nay ông đang làm ở Công ty Út Xi mức lương là 8.000.000 đồng/tháng.

- Về cấp dưỡng: Ông Lê Minh N không yêu cầu bà Cao Diễm H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ý kiến người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Khi con chung tên Lê Mỹ P chưa tròn 01 tuổi thì bà H bỏ đi giao lại cho ông N nuôi dưỡng đến nay. Ông Lê Minh N đang làm ở Công ty Út Xi (ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần, tỉnh Sóc Trăng) làm gần nhà, thu nhập cũng tương đối ổn định, khi ông N đi làm thì có ông, bà nội chăm sóc. Còn bà H thu nhập không ổn định, không đủ điều kiện chăm sóc.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên trình bày: Trong quá trình thụ lý và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Kiểm sát viên đề nghị về hôn nhân nguyên đơn được ly hôn với bị đơn. Về con chung: Giao cho ông Lê Minh N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lê Mỹ P, sinh ngày 13/12/2016 đến tuổi trưởng thành. Bà Cao Diễm H được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Minh N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét việc cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung: Bà Cao Diễm H trình bày bà và ông Lê Minh N kết hôn vào năm 2016 có đăng ký kết hôn ngày 09/8/2017 tại UBND thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm đến tháng 8 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến nên vợ chồng sống chung không hạnh phúc. Nên bà về nhà cha mẹ ruột ở vợ chồng không còn sống chung từ năm tháng 8 năm 2018 cho đến nay. Ông Lê Minh N trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 01 năm đến tháng 5 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không còn hợp nhau nữa nên ông và bà H không còn sống chung từ tháng 5 năm 2017. Tại phiên Tòa hôm nay, nguyên đơn bà Cao Diễm H giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Lê Minh N, còn ông Nhân cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng xảy ra vào tháng 5 năm 2017, đã hơn 02 năm nay hai bên vẫn không có thiện chí tìm cách hàn gắn đoàn tụ. Từ đó, tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân giữa bà H và ông N không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của bà Cao Diễm H, bà Cao Diễm H được ly hôn với ông Lê Minh N.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên tên Lê Mỹ P, sinh ngày 13/12/2016 hiện nay đang sống chung với ông Lê Minh N, ông Lê Minh N có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu bà Cao Diễm H cấp dưỡng nuôi con. Nguyện vọng được nuôi con của ông Lê Minh N là hợp lý. Xét thấy, khi bà H và ông N không còn chung sống với nhau cháu Lê Mỹ P vẫn do ông N trực tiếp nuôi dưỡng, vẫn đảm bảo cuộc sống bình thường và để đảm bảo cuộc sống của cháu Lê Mỹ P, sinh ngày 13/12/2016 không bị xáo trộn. Và vào tháng 8 năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thì bà Cao Diễm H không còn ở địa phương (đi làm ở Sóc Trăng) để con lại cho ngoại nuôi, bà H không trực tiếp chăm sóc. Còn ông Lê Minh N đang làm ở Công ty Út Xi (ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần, tỉnh Sóc Trăng) làm gần nhà, thu nhập cũng tương đối ổn định. Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay con chung cháu Lê Mỹ P vẫn do ông N trực tiếp nuôi dưỡng, vẫn đảm bảo cuộc sống bình thường và hiện nay ông đang làm ở Công ty Út Xi mức lương là 8.000.000 đồng/tháng, làm gần nhà, thu nhập cũng tương đối ổn định. Khi mâu thuẫn hơn 01 năm đến nay thì bà Cao Diễm H không còn ở địa phương (đi làm ở Sóc Trăng), thu nhập 8.000.000 đồng/tháng, không gần nhà, nhưng để con chung tên Lê Mỹ P bà ngoại nuôi dưỡng, bà không thường xuyên về chăm sóc con chung. Nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1, 3 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con

chung tên Lê Mỹ P cho ông N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến trưởng thành. Bà Cao Diễm H được quyền thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Minh N là người trực tiếp nuôi con nhưng ông cho rằng đủ khả năng để nuôi con, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thống nhất ghi nhận ý kiến của ông Phúc không yêu cầu ông Thanh cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Cao Diễm H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[6] Lời đề nghị của Luật sư là có căn cứ, được hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, được hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 1, 3 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Cao Diễm H và ông Lê Minh N.
- Về con chung: Giao cho ông Lê Minh N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lâm Gia Tường, sinh ngày 23/8/2011 và cháu Lâm Phương Vy, sinh ngày 25/9/2014 đến tuổi trưởng thành. Bà Cao Diễm H được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Minh N không yêu cầu bà Cao Diễm H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí sơ thẩm : Án phí hôn nhân và gia đình bà Cao Diễm H phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai thu số 0008939 ngày 23 tháng 5 năm 2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Bà Cao Diễm H đã nộp xong.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Toà

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục T.H.ADS huyện Mỹ Xuyên;
- Phòng KTNV&THA –TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên;
(Theo GCNKH số 56 ngày 04/10/2010, quyền số 01)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thanh Tùng